

Ngày	26,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.8%	11.5%	18.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	21,592 - 25,355
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	316
Số lượng CPLH (CP)	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,085
Sở hữu nước ngoài	2.9%
Beta	0.19
EPS	3,126
P/E	8.4

DT thuần

Q1/24

117

tỷ VNĐ

QoQ: ▼82.0| -41.2%

YoY: ▼40.0| -25.5%

LN trước thuế

Q1/24

0.47

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.3| -97.8%

YoY: ▼12.0| -96.2%

LN sau thuế

Q1/24

0.36

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.9| -97.9%

YoY: ▼9.61| -96.4%

ROA

2023

15.1%

+/- YoY: ▼ 2.7%

DT thuần

2023

659

tỷ VNĐ

YoY: ▼153| -18.8%

LN trước thuế

2023

60.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼10.2| -14.5%

LN sau thuế

2023

47.1

tỷ VNĐ

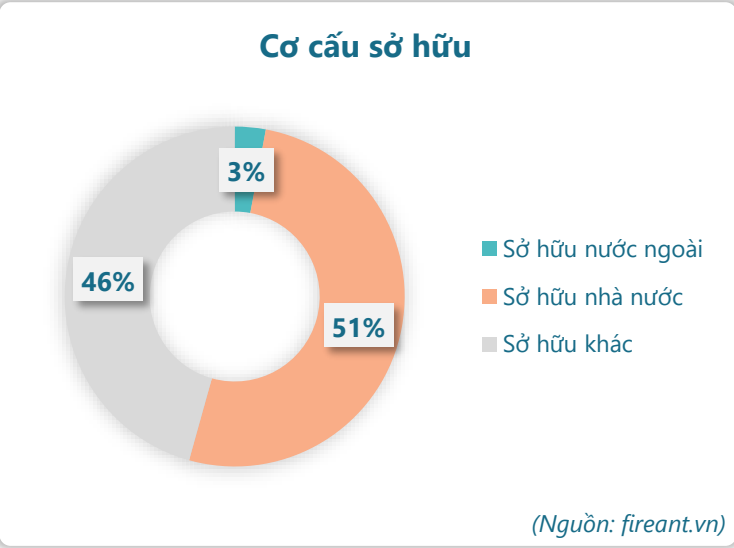
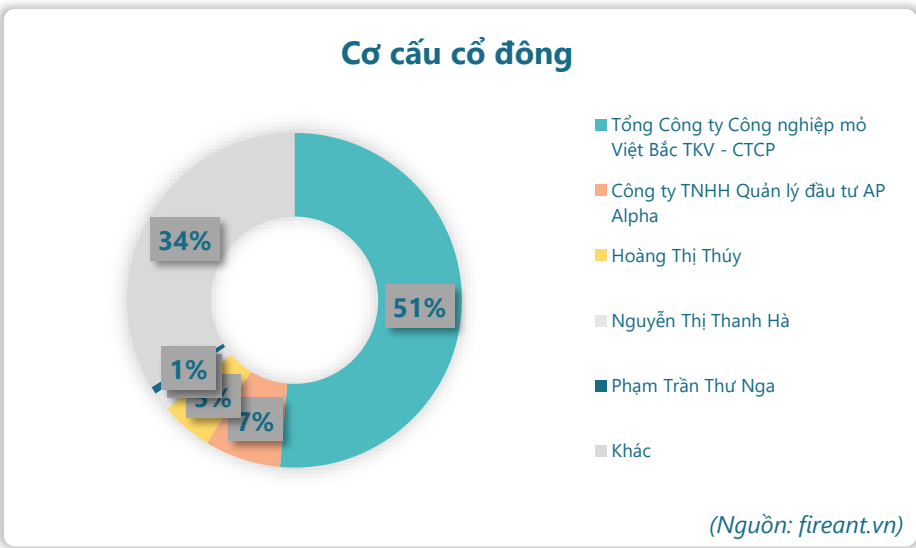
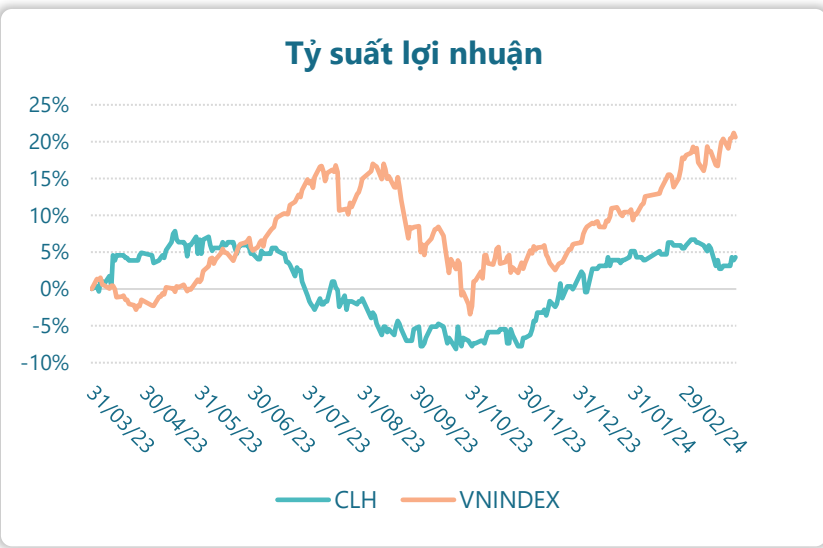
YoY: ▼8.90| -15.9%

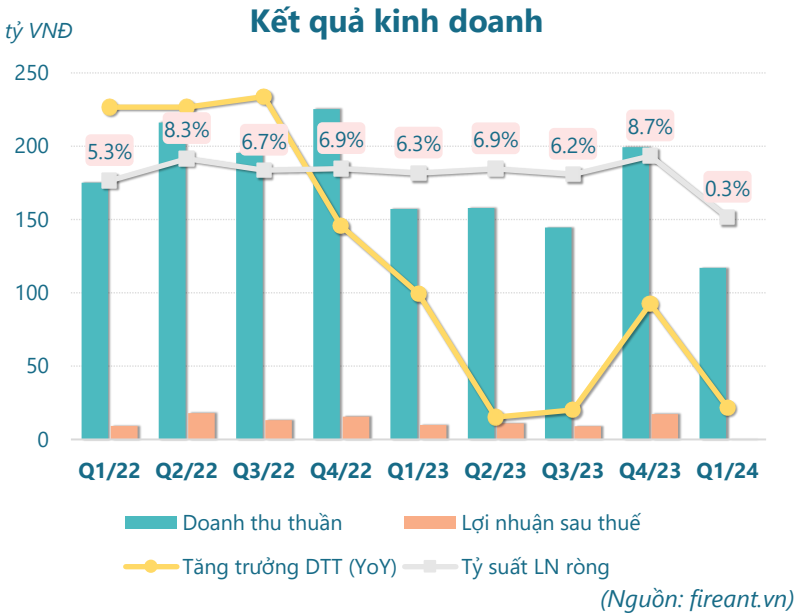
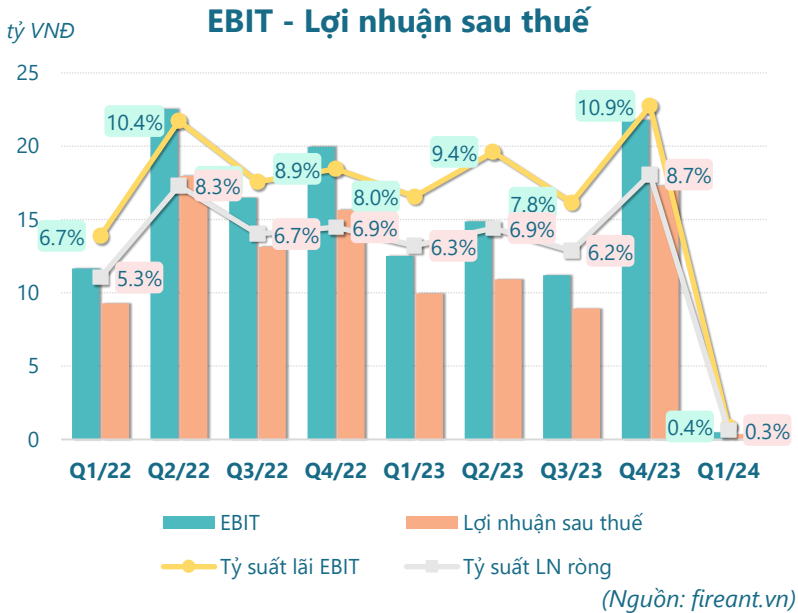
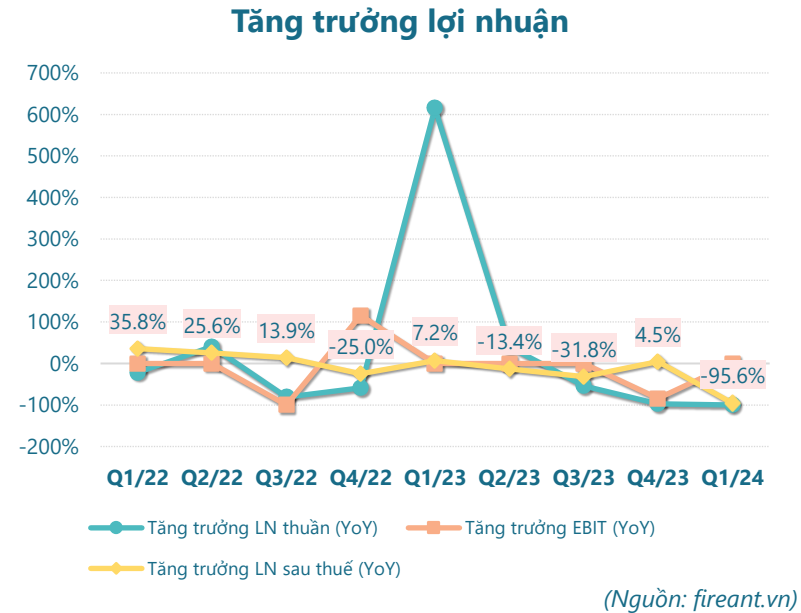
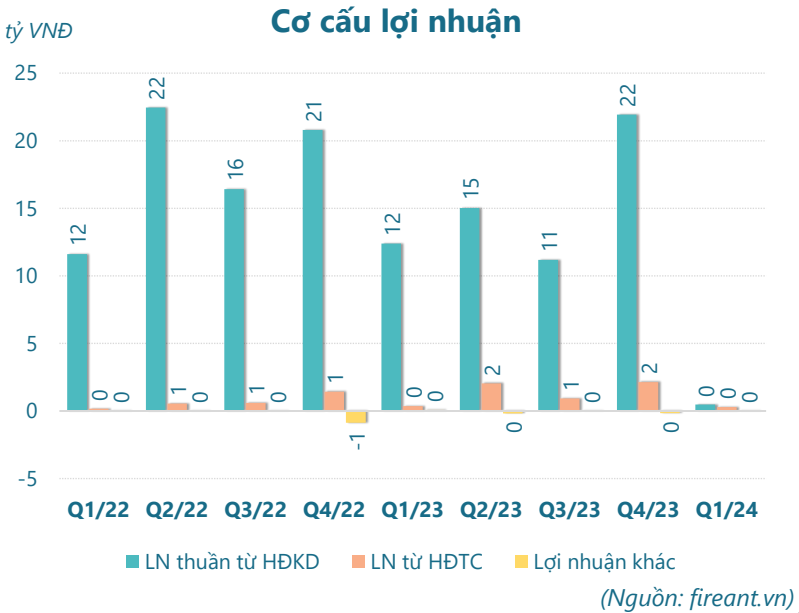
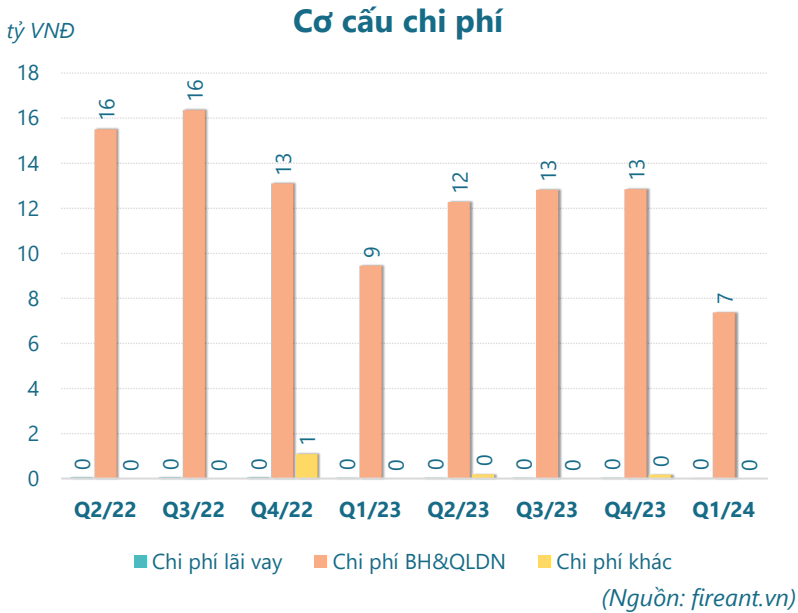
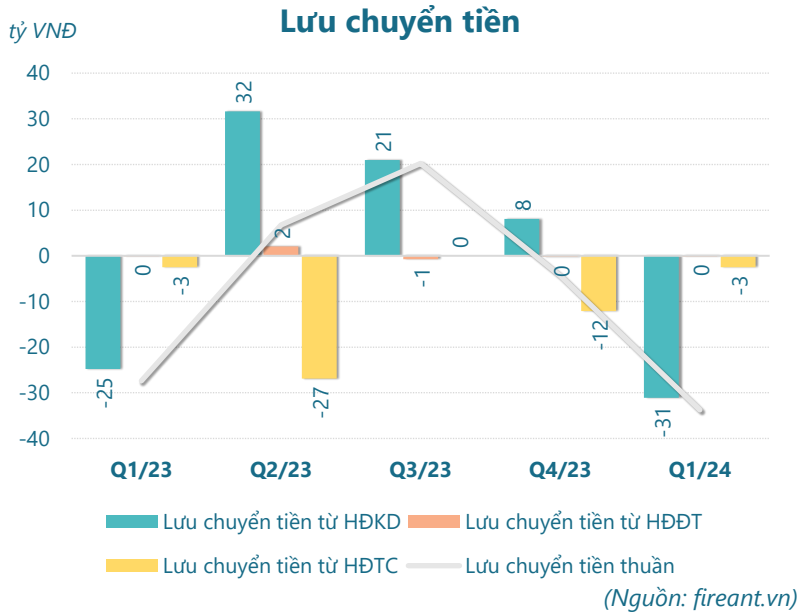
ROE

2023

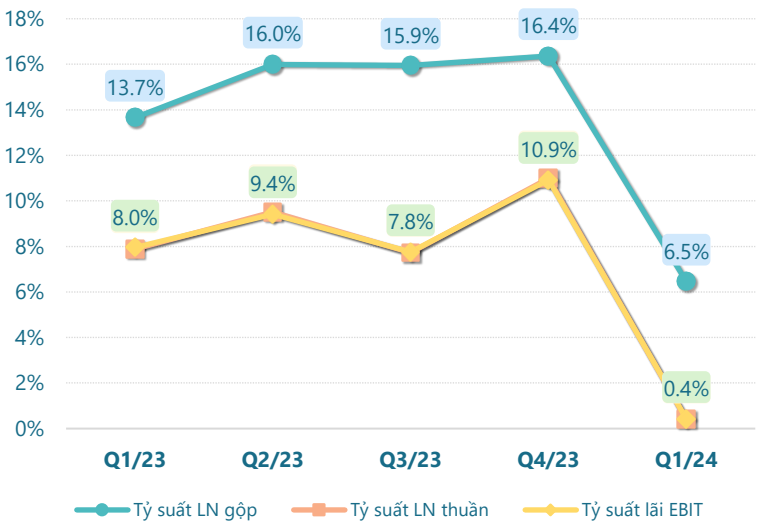
23.6%

+/- YoY: ▼ 4.0%



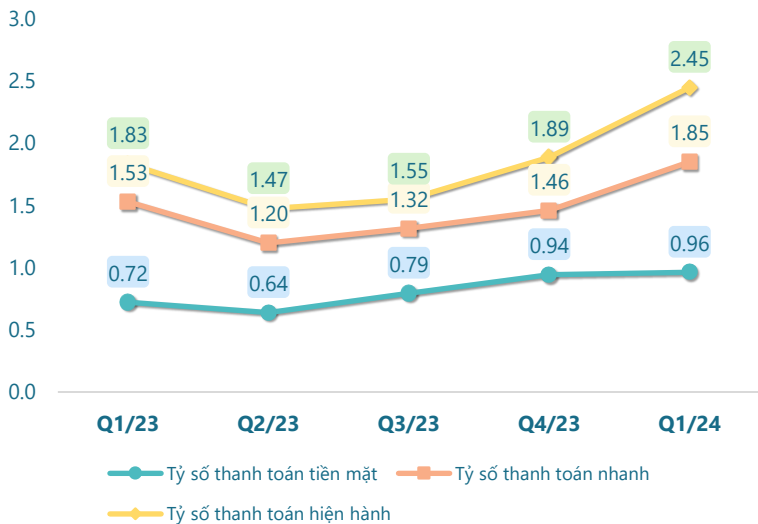


Tỷ suất lợi nhuận



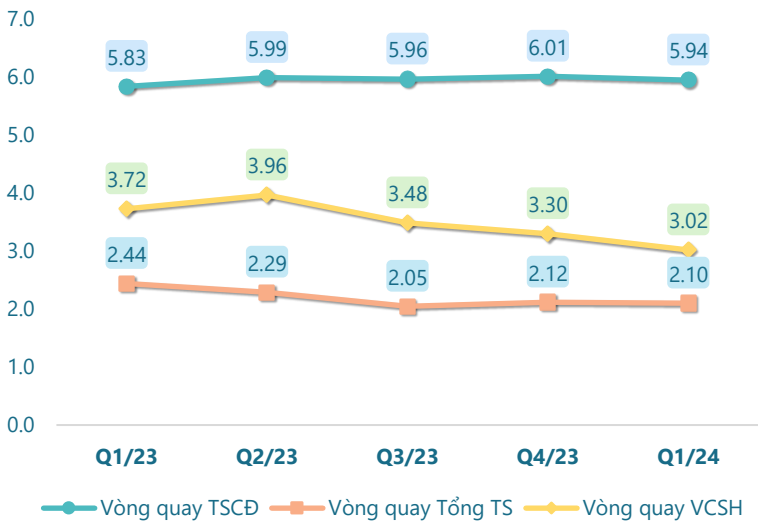
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



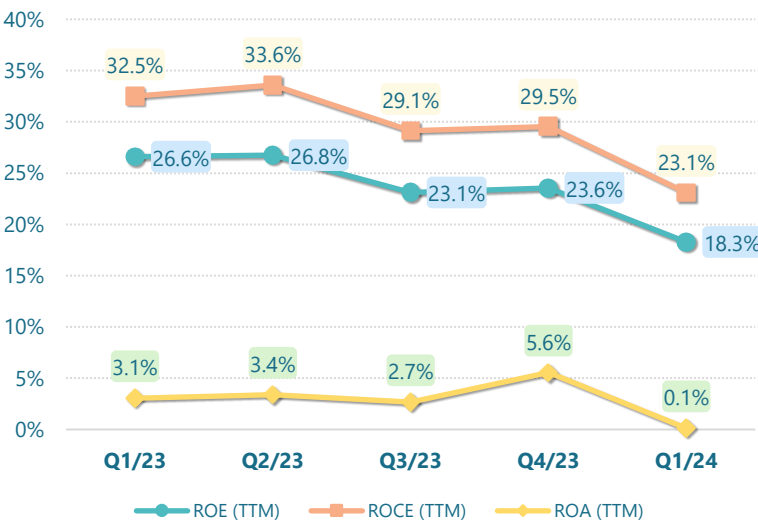
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



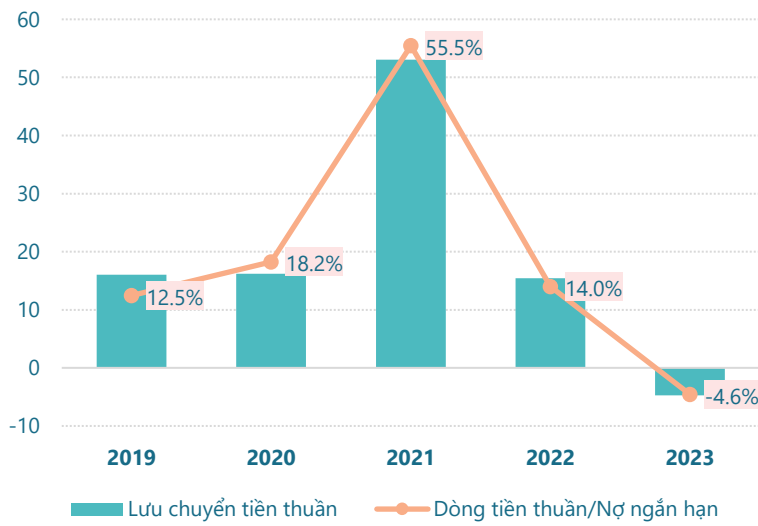
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



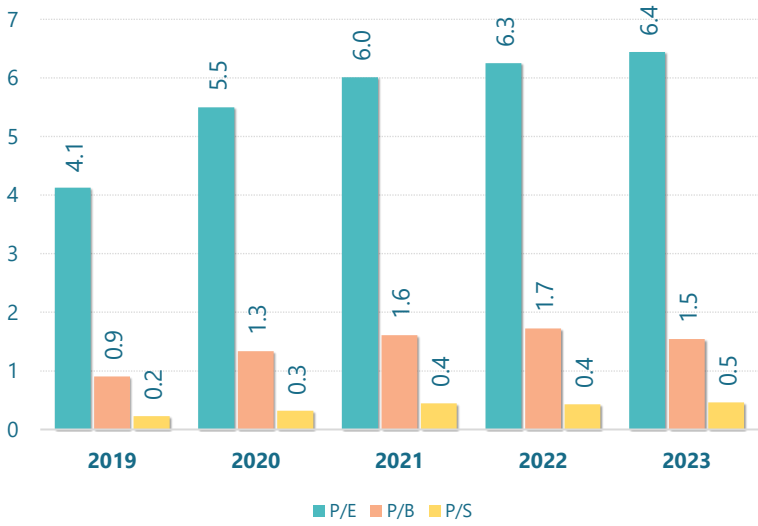
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)